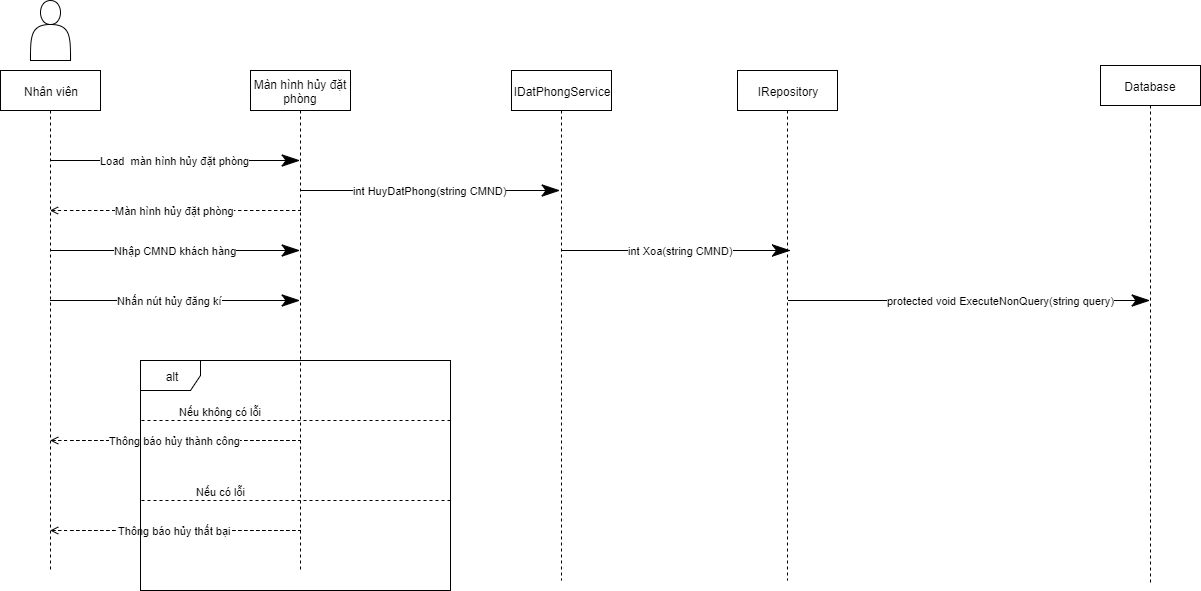


|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQDP\_01 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_DP\_03 |
| Mô tả | Chức năng thêm đặt phòng |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADDP\_01 |
| Lớp | DatPhongService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_DP\_03 |
| Tên phương thức | ThemDatPhong |
| Tham số | DatPhong |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |



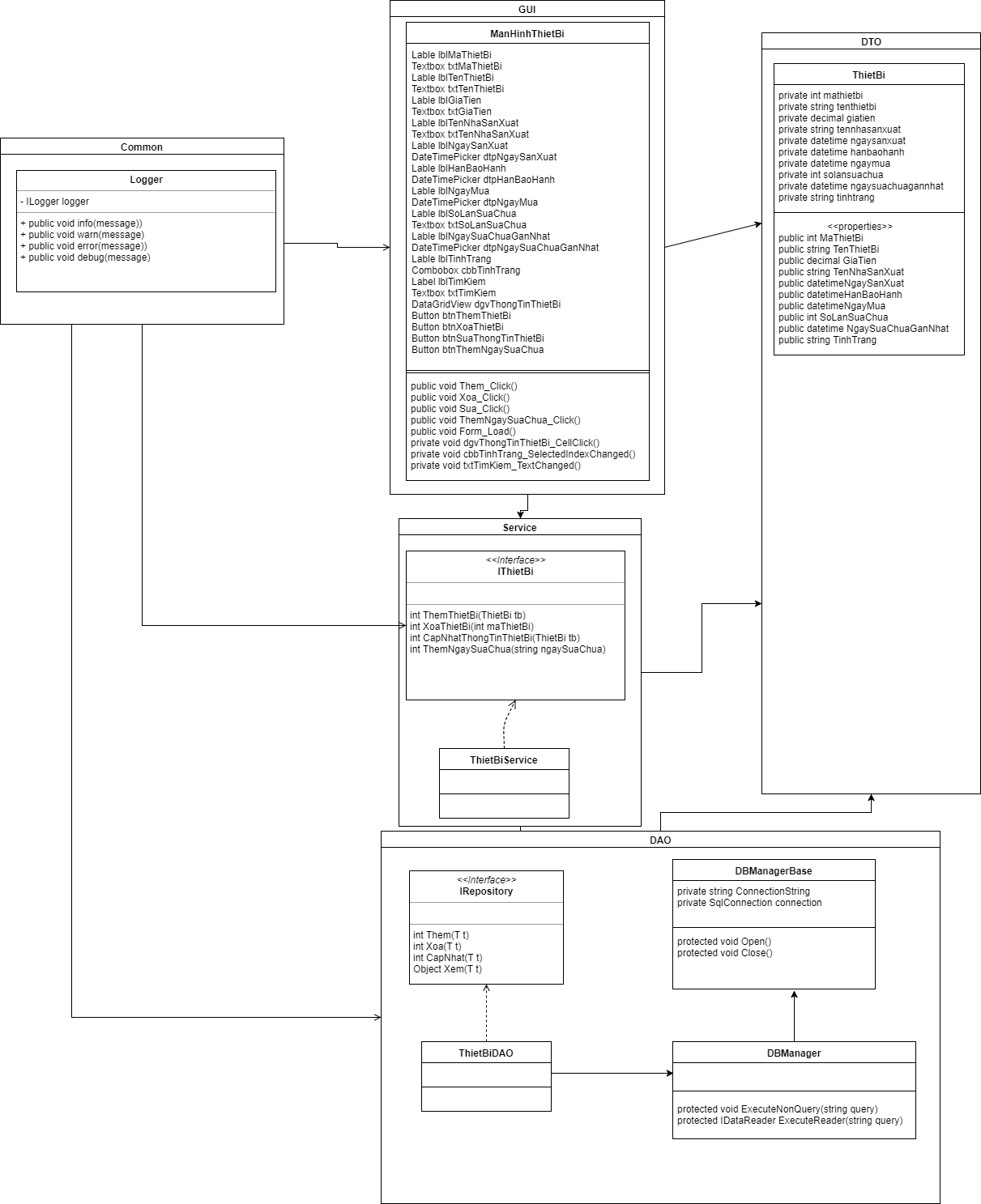
|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQDP\_02 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_HUY\_01 |
| Mô tả | Chức năng hủy đặt phòng |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADDP\_02 |
| Lớp | DatPhongService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_HUY\_01 |
| Tên phương thức | HuyDatPhong |
| Tham số | String |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQDP\_03 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_DP\_05 |
| Mô tả | Chức năng cập nhật đặt phòng |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADDP\_03 |
| Lớp | DatPhongService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_DP\_05 |
| Tên phương thức | CapNhatThongTinDatPhong |
| Tham số | DatPhong |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |

2.



|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQTB\_01 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_02 |
| Mô tả | Chức năng thêm thiết bị |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADTB\_01 |
| Lớp | ThietBiService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_02 |
| Tên phương thức | ThemThietBi |
| Tham số | ThietBi |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQTB\_02 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_03 |
| Mô tả | Chức năng xóa thiết bị |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADTB\_02 |
| Lớp | ThietBiService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_03 |
| Tên phương thức | XoaThietBi |
| Tham số | int |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQTB\_03 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_04 |
| Mô tả | Chức năng cập nhật thông tin thiết bị |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADTB\_03 |
| Lớp | ThietBiService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] CN\_TB\_04 |
| Tên phương thức | CapNhatThongTinThietBi |
| Tham số | ThietBi |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | SQTB\_04 |
| Tham chiếu | [PTCN-02] |
| Mô tả | Chức năng thêm ngày sủa chữa |
| Luồng xử lý |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số | ADTB\_04 |
| Lớp | ThietBiService |
| Tham chiếu | [PTCN-02] |
| Tên phương thức | ThemNgaySuaChua |
| Tham số | datetime |
| Giá trị trả về | int |
| Thuật toán |  |